

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ mùa năm 2021 và vụ đông năm 2021 - 2022

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT
VỤ ĐÔNG NĂM 2020 - 2021

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN

1. Kết quả gieo trồng

Toàn huyện gieo trồng được 7.637 ha, đạt 102,2% kế hoạch (KH Là 7.470 ha) Trong đó:

- **Lúa:** 6.646 ha, đạt 99,6% kế hoạch (KH Là 6.670 ha).

- **Cây rau màu xuân hè:** 991 ha, đạt 123,9% kế hoạch (KH Là 800 ha).
Diện tích trồng các cây rau màu có giá trị thu nhập cao như dưa hấu, dưa chuột, dưa lê, ngô, bí xanh, cà chua, ớt tiếp tục được duy trì và mở rộng. Hiện cây rau màu xuân hè đang sinh trưởng, phát triển tốt, một số loại cây như: Dưa hấu, dưa lê, dưa chuột, ớt, cà chua,... đã và đang cho thu hoạch.

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Về thời vụ, cơ cấu trà, giống lúa

- **Về thời vụ:** vụ chiêm xuân năm nay các địa phương đã tiến hành gieo cấy nhanh, gọn trong khung thời vụ tốt nhất. Tình trạng cấy trước lịch chỉ đạo ở các xã có truyền thống cấy sớm (Hà Thanh, Hà Kỳ, Minh Đức,...) và gieo cấy muộn (Bình Lăng, Quang Phục,...) đã được cải thiện.

- **Về cơ cấu trà:** Trà sớm: 518 ha, chiếm 7,8% diện tích (KH là 8%); Trà muộn: 6.128 ha, chiếm 92,2% diện tích (KH là 92%).

- **Về cơ cấu giống lúa:** đã cơ bản thực hiện đúng kế hoạch về cơ cấu giống, cụ thể: Các giống lúa thuần chủ lực (Q5, KD18,...) chiếm 24,5% diện tích; giống lúa lai, lúa chất lượng (CT16, TH 3-3, Thiên ưu 8, RVT, Bắc thơm 7,...) chiếm 70,5% diện tích và các giống khác chiếm 5% diện tích. Những xã đạt kết quả cao về mở rộng diện tích lúa chất lượng là Minh Đức, Văn Tổ, Quang Trung, Nguyên Giáp, Hà Thanh, Hà Kỳ, An Thanh, Quảng Nghiệp, Chí Minh,...

- **Phương thức gieo cấy:** Gieo thẳng 1.450 ha; cấy mạ khay máy cấy được khoảng 250 ha (xã Dân Chủ, Văn Tổ, Tân Kỳ, Phương Kỳ, Quang Trung và tại vùng rươi xã An Thanh, Bình Lăng); cấy tay 4.946 ha.

2.2. Về tình hình sinh trưởng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- Vụ chiêm xuân năm 2020-2021 nền nhiệt độ ẩm, có mưa rào sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho lúa sinh trưởng, phát triển nhanh và cho trổ bông vào cuối

tháng 4, đầu tháng 5, thu hoạch vào đầu tháng 6, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng tối đa diện tích trà mùa sớm.

- Từ khi cấy đến nay, một số đối tượng sâu bệnh phát sinh như bệnh khô vằn, đạo ôn lá, sâu cuốn lá, chuột hại,...Thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện, các cơ quan chuyên môn đã tăng cường kiểm tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên, từ nay đến cuối vụ là giai đoạn cây lúa mẫn cảm nhất với sâu bệnh nên cũng là thời điểm cần phải tập trung cao đối với công tác phòng trừ.

- Do tiếp tục có chính sách hỗ trợ của tỉnh và huyện, nên công tác diệt chuột bảo vệ sản xuất được đảm bảo, diện tích lúa bị chuột cắn phá đã giảm nhiều so với các năm trước. Tuy nhiên vẫn còn diện tích lúa bị chuột cắn rải rác.

2.3. Về công tác khuyến nông

- Thực hiện chính sách hỗ trợ giá giống của tỉnh, huyện đã khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy vùng sản xuất tập trung ở các địa phương. Kết quả, toàn huyện đã xây dựng được 165 vùng sản xuất tập trung với tổng diện tích 1.951 ha. Các xã làm tốt công tác quy vùng sản xuất tập trung đó là Minh Đức, Chí Minh, Quảng Nghiệp, Văn Tổ, Phượng Kỳ, Cộng Lạc, Nguyên Giáp, Hà Thanh, Hà Kỳ,...

- Xây dựng được một số mô hình TBKT mới về giống và kỹ thuật canh tác, gồm:

**** Mô hình trình diễn giống lúa mới:***

Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện đã phối hợp với các Công ty giống cây trồng và một số địa phương trên địa bàn huyện thực hiện mô hình trình diễn các giống lúa mới: VL20 (03 ha), Lai thơm 6 (01 ha), Hà Phát 3 (03 ha),... tại các xã Nguyên Giáp, Hà Thanh, Văn Tổ, Hà Kỳ, Phượng Kỳ, Tân Kỳ, Minh Đức, Chí Minh,...

**** Mô hình cấy lúa bằng máy:***

- Mô hình trình diễn: Thực hiện tại 03 xã An Thanh, Tân Kỳ và Bình Lăng với tổng diện tích 16,2 ha.

- Mô hình mở rộng: Thực hiện tại xã Minh Đức với diện tích là 20 ha. Đây là mô hình được hộ nông dân tích tụ ruộng đất của xã thực hiện.

- Ngoài ra, tiếp tục duy trì mô hình cấy máy mở rộng tại các xã Văn Tổ (20 ha), Thị trấn Tứ Kỳ (30 ha), Phượng Kỳ (15 ha),...

**** Mô hình liên kết sản xuất:***

- Công ty cổ phần Nông nghiệp Thế hệ mới và Công ty cổ phần giống- vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam phối hợp với HTXDV nông nghiệp An Thanh thực hiện mô hình sản xuất lúa J02 tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm quy mô 200 ha tại xã An Thanh.

- Công ty cổ phần giống cây trồng Hải Dương phối hợp với HTXDV nông nghiệp Minh Đức thực hiện mô hình sản xuất giống lúa SHPT3 gắn với bao tiêu sản phẩm quy mô 25 ha tại xã Minh Đức.

3. Một số tồn tại, hạn chế

- Diện tích bỏ cây mặc dù đã được khắc phục nhưng vẫn còn khá lớn, các giải pháp khắc phục vẫn chưa thực hiện triệt để.

- Một số xã chưa quan tâm làm tốt công tác quy vùng sản xuất, nhất là đối với các giống lúa chất lượng để tranh thủ chính sách hỗ trợ giá giống của huyện.

- Công tác chỉ đạo tổ chức diệt chuột ở một số địa phương chưa thật sự hiệu quả, việc gắn kết giữa nông dân, lãnh đạo các thôn, khu dân cư, các tổ dịch vụ diệt chuột và HTXDV nông nghiệp trong công tác tổ chức diệt chuột chưa chặt chẽ, nhân dân còn trông chờ, ỷ lại vào tổ dịch vụ diệt chuột và HTXDV nông nghiệp nên vẫn còn diện tích lúa rải rác bị chuột cắn và từ đó dẫn đến tâm lý lo ngại chuột cắn phá, nên tình trạng quây che ni lông còn diễn ra ở nhiều nơi.

4. Một số công việc cần tập trung chỉ đạo từ nay đến cuối vụ

- Phòng trừ sâu bệnh cuối vụ, đặc biệt chú ý các đối tượng sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, bệnh đạo ôn, khô vằn và chuột hại.

- Điều tiết nước hợp lý để giai đoạn lúa vào chắc hạt được thuận lợi, đồng thời chủ động phòng, chống úng cuối vụ.

- Tiếp tục chăm sóc và bảo vệ các loại rau màu vụ xuân hè đã trồng, cần theo dõi phát hiện sớm sâu bệnh để phòng trừ kịp thời. Tăng cường chỉ đạo việc trồng các cây rau màu xen vụ như dưa lê, dưa hồng,... ở các địa phương có điều kiện.

- Chủ động chỉ đạo tốt việc thu hoạch vụ chiêm xuân, chuẩn bị tốt các điều kiện để chuyển nhanh sang sản xuất vụ mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2020-2021

1. Kết quả sản xuất

- Toàn huyện gieo trồng được 2.290 ha cây rau, màu các loại, đạt 114,5% kế hoạch, tăng 174 ha so với cùng kỳ năm trước (*Năm 2019- 2020 là 2.116 ha*). Trong đó: ngô 195 ha, bắp cải 238 ha, súp lơ 350 ha, su hào 355 ha, khoai tây 377 ha, ớt 57 ha, cà chua 53 ha và các loại rau màu khác 665 ha.

- Năng suất và sản lượng:

+ Năng suất hầu hết các loại cây trồng đều tăng so với vụ đông 2019-2020, nhất là các cây trồng chủ lực như: su hào 367,9 tạ/ha, cao hơn 4,8 tạ/ha; bắp cải 526,8 tạ/ha, cao hơn 12,6 tạ/ha; cà chua 268,9 tạ/ha, cao hơn 4,1 tạ/ha; khoai tây 166,2 tạ/ha, cao hơn 3,2 tạ/ha; ngô 60 tạ/ha, cao hơn 4 tạ/ha.

+ Sản lượng rau các loại đạt 59.238 tấn, tăng 29,5% so với vụ đông 2019-2020. Trong đó, bắp cải 12.543 tấn, tăng 11,7%; su hào 13.064 tấn, tăng 13,5%; súp lơ 8.750 tấn, tăng 10,5%; Khoai tây 6.107 tấn, tăng 34,7%.

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Kết quả đạt được

- Diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng cao hơn so vụ đông 2019-2020, nhất là các cây chủ lực của huyện như: bắp cải tăng 6,4%, su hào tăng 9,3%,...

- Giá trị sản xuất theo giá thực tế vụ đông chính vụ đạt cao so với các năm trước.

- Cơ cấu cây trồng tiếp tục được dịch chuyển tích cực theo hướng mở rộng diện tích cây rau màu có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ. Các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh cho hiệu quả kinh tế cao tiếp tục được duy trì và mở rộng (*tập trung ở một số xã: Hưng Đạo, Nguyên Giáp, Tân Kỳ, Văn Tố, Ngọc Kỳ, Tái Sơn,...*)

- Mô hình thuê mượn ruộng sản xuất hàng hóa tập trung, mô hình liên kết trong sản xuất tiêu thụ được mở rộng như: mô hình thuê đất sản xuất súp lơ, su hào, rau tập trung tại Hưng Đạo, Ngọc Kỳ, Nguyên Giáp; mô hình liên sản xuất Khoai tây gắn với bao tiêu sản phẩm tại Nguyên Giáp, Đại Hợp và Quảng Nghiệp.

2.2. Một số tồn tại, hạn chế:

- Dịch Covid-19 xảy ra cuối vụ đã ảnh hưởng đến tiêu thụ và giá bán đối với rau bắp cải, su hào, súp lơ.

- Lao động trong nông nghiệp tiếp tục dịch chuyển sang công nghiệp, dịch vụ; chi phí đầu tư sản xuất cao, giá cả thị trường bắp bênh, được mùa mất giá nên nông dân không mạnh dạn để mở rộng diện tích gieo trồng.

- Cơ giới hóa khâu trồng và thu hoạch còn hạn chế nên giá thành sản xuất cao. Trên 85% nông sản tiêu thụ qua tư thương không có hợp đồng bao tiêu.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2021

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Nhận định về khí tượng, thủy văn

- Bão, lũ: Khu vực Hải Dương có khả năng chịu ảnh hưởng 2-3 cơn bão hoặc ATNĐ tập trung các tháng 7, tháng 8 và tháng 9. Mùa lũ năm 2021 các sông trên địa bàn tỉnh Hải Dương có khả năng không xuất hiện lũ tiêu mẫn, toàn mùa xuất hiện từ 3 - 4 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông ở mức báo động 1 và báo động 2.

- Nền nhiệt độ trung bình toàn mùa ở mức xấp xỉ TBNN ($TBNN: 27,8^{\circ}C$), riêng tháng 5 cao hơn TBNN. Nắng nóng đầu tiên xuất hiện giữa tháng 5, toàn mùa có khả năng xuất hiện từ 8-10 đợt nắng nóng, nhưng không gay gắt và kéo dài như năm 2020.

- Mưa: Từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2021 tổng lượng mưa xấp xỉ so với TBNN ($TBNN: 1.220\text{ mm}$) cùng thời kỳ, các tháng 7, tháng 8 và tháng 9 tổng lượng mưa có xu hướng cao hơn TBNN khoảng 10-20%.

2. Thuận lợi

- Được Huyện uỷ, UBND huyện luôn quan tâm sâu sát, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp được cụ thể bằng các chương trình, đề án.

- Công tác chỉ đạo, phòng ngừa, khắc phục những diễn biến phức tạp của thời tiết, việc xây dựng được cơ cấu trà, cơ cấu giống và thời vụ thích hợp. Đồng thời việc áp dụng những tiến bộ kỹ trong sản xuất ngày càng được tăng cường và phát huy hiệu quả.

- Các HTX dịch vụ nông nghiệp trong huyện tuy còn nhiều khó khăn nhưng vẫn tiếp tục được củng cố, hoạt động có hiệu quả và duy trì thực hiện tốt một số khâu dịch vụ và giúp đỡ nông dân sản xuất.

- Công tác dồn điền đổi thửa, gắn với chỉnh trang đồng ruộng đã góp phần quan trọng tạo ra những thuận lợi cơ bản cho sản xuất nông nghiệp.

3. Khó khăn

- Điều kiện thời tiết trong vụ mùa thường gây khó khăn lớn cho sản xuất nông nghiệp: Đầu vụ thường có nắng nóng, khô hạn, giữa và cuối vụ thì mưa, bão, úng ngập thường xảy ra. Trong vụ mùa, sâu, bệnh thường phát sinh, gây hại nhiều và khó phòng trừ, đặc biệt là bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, rầy nâu và sâu đục thân.

- Giá các loại vật tư như giống, phân bón, thuốc trừ sâu và các dịch vụ tăng cao trong khi giá đầu ra của sản phẩm thất thường, nhiều thời điểm rất thấp.

- Lực lượng lao động nông nghiệp ngày càng thiếu hụt. Nông dân ở một số địa phương còn tập quán canh tác lạc hậu, nhất là việc gieo cấy muộn, khi mưa úng đến sớm thường ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng hoặc làm chết lúa.

- Thời gian gieo cấy vụ mùa rất ngắn, vừa phải tập trung thu hoạch vụ chiêm xuân, vừa phải khẩn trương làm đất và chuẩn bị các điều kiện gieo cấy vụ mùa.

II. MỤC TIÊU

Toàn huyện gieo trồng 7.470 ha, trong đó:

- Lúa 6.670 ha, năng suất 55 tạ/ha, sản lượng đạt 36.685 tấn. Trong đó, lúa chất lượng, lúa lai phân đầu đạt trên 60% diện tích (*khoảng 4.000 ha*); lúa thuần 2.370 ha, lúa sản xuất theo hướng lúa hữu cơ khoảng 300 ha.

- Cây rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày: 800 ha, chủ yếu là dưa hấu, bí xanh, cà chua, ớt, dưa chuột, dưa lê,...

III. NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

1. Cơ cấu trà, giống lúa và thời vụ gieo trồng

1.1. Trà mùa sớm:

Gieo cấy 15% diện tích bằng các giống: KD18, Bắc thơm, BT7-KBL, P6 - DB, nếp, lúa lai TH 3-3, TH3-5... (*các giống có thời gian sinh trưởng từ 85- 105 ngày*). Cấy trên đất vằn cao để thoát nước, thời vụ gieo cấy để lúa trổ từ ngày 15- 30/8 và cho thu hoạch từ ngày 15- 30/9 để bố trí diện tích trồng cây vụ đông sớm.

- Gieo mạ sân từ ngày 10- 20/6, cấy từ ngày 20 - 30/6. Tuổi mạ từ 10- 15 ngày.

- Gieo thẳng từ ngày 15- 25/6.

Trà này sử dụng phương thức gieo mạ sân, gieo thẳng hoặc mạ khay cấy máy để nhường đất làm được mạ cho các giống trà trung dài ngày, cấy chân vằn trũng, chân trũng.

1.2. Trà mùa trung:

Gieo cấy 85% diện tích bằng các giống Q5, KD18, BC15, Nếp 97, BT7-KBL, Thiên ưu 8, VS1, RVT,... Trà này có thể sử dụng các giống lúa lai như

CT16, Bắc ưu 903 kháng bạc lá,... nhưng chỉ cấy ở chân đất vằn và vằn trũng được quy thành vùng ở những địa phương có kinh nghiệm.

Thời vụ gieo cấy để lúa trổ từ ngày 01- 15/9. Đây là khoảng thời gian thường có điều kiện thời tiết thuận lợi nhất cho quá trình trổ bông, thời gian thu hoạch từ ngày 01- 15/10 để trồng cây vụ đông chính vụ.

- **Nhóm các giống ngắn ngày có thời gian sinh trưởng từ 100- 120 ngày** gồm: Q5, KD18, Bắc thơm7-KBL, TBR225, BC15, VS1, T10, RVT, Thiên ưu 8, nếp 97, CT16 gieo cấy bằng một trong ba phương thức sau:

- + Mạ được: Gieo từ ngày 10- 15/6, cấy từ ngày 05- 15/7, tuổi mạ 20- 25 ngày.
- + Mạ sân: Gieo từ ngày 15-25/6, cấy từ ngày 25/6 - 05/7, tuổi mạ 10 -15 ngày.
- + Gieo thẳng từ ngày 25- 30/6.

Trong nhóm giống này, nên mở rộng tối đa diện tích áp dụng phương thức gieo mạ sân, gieo thẳng và mạ khay cấy máy vì thường cho năng suất cao hơn, chi phí thấp hơn so với gieo mạ được và rút ngắn thời gian sinh trưởng.

- **Nhóm giống dài ngày có thời gian sinh trưởng từ 125- 135 ngày gồm:** Xi23, lúa lai. Nhóm này gieo mạ được từ ngày 05-15/6, cấy từ ngày 30/6 đến 10/7, tuổi mạ 25- 30 ngày.

Trà này phải thực hiện nghiêm lịch thời vụ, nếu gieo cấy muộn lúa sẽ trổ sau 25/9 thường bị sâu đục thân lúa 5 gây hại nặng và rất khó phòng trừ (*nếu không cấy đúng lịch thì không được cấy các giống này*).

1.3. Chuẩn bị giống dự phòng: Dùng các giống ngắn ngày như KD18, VS1,... dự phòng, đảm bảo chủ động nguồn giống để khắc phục trong trường hợp đầu vụ có mưa úng gây chết lúa, mạ.

Các địa phương cần căn cứ vào điều kiện cụ thể và định hướng sản xuất vụ đông để xây dựng cơ cấu giống, trà lúa cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo những định hướng chung của huyện.

2. Chỉ đạo thực hiện gieo cấy một vùng một trà lúa

Gieo cấy một vùng một trà lúa tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều tiết nước, phòng trừ sâu, bệnh, tổ chức diệt chuột và góp phần nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để đưa được các khâu cơ giới hoá vào sản xuất (*như làm đất bằng máy cày lớn, sạ hạt, cấy máy, máy gặt,...*) để giảm chi phí sản xuất và tranh thủ được các chính sách hỗ trợ.

3. Công tác thủy lợi

- Thực hiện tốt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và TKCN, Phương án phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, chủ động việc khơi thông dòng chảy, gạn tháo nước đê và tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn xảy ra.

- Điều tiết nguồn nước phục vụ gieo cấy lúa mùa linh hoạt, kịp thời. Nghiêm cấm việc vận hành các cống dưới đê Trung ương trong mùa mưa bão khi chưa được UBND huyện cho phép.

4. Công tác làm đất, chuẩn bị vật tư, phân bón

- Trong thời gian thu chiêm và làm mùa diễn ra đồng thời, quỹ thời gian rất ngắn nên các địa phương cần chỉ đạo cày và lồng ngả ngay sau khi gặt xong

để đất ngấu, rạ nhanh hoai mục, hạn chế sâu bệnh cho lúa mùa. Đặc biệt những diện tích triều trũng, sau khi gặt xong phải tiến hành cày ngay, tránh để tình trạng khi cày thì không có nước hoặc nước ngập sâu không cày được dẫn đến cây muộn dễ gặp úng ngập làm lúa chết hoặc sinh trưởng kém.

- UBND các xã, thị trấn, các HTX dịch vụ nông nghiệp chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện trong việc hướng dẫn nông dân chuẩn bị giống, xử lý giống chuyển vụ, phối hợp với các đơn vị kinh doanh để cung ứng các giống, phân bón đảm bảo chất lượng và kịp thời cho nông dân.

- Đối với diện tích trũng cần chuẩn bị giống mạ dự phòng bằng cách giữ lại toàn bộ mạ mùa trung, mùa muộn còn dư thừa để cấy lại nếu úng ngập xảy ra và làm chết lúa. Dự phòng bằng giống KD18, BT7, TH3-3,... nếu bị úng ngập thì gieo mạ được, mạ sạ vào cuối tháng 7 và cấy lại chậm nhất đến ngày 05/8.

5. Biện pháp bón phân

- Tiếp tục quan tâm tổ chức mở các lớp tập huấn kỹ thuật bón phân cho lúa mùa để các hộ dân sử dụng đúng và nâng cao hiệu quả phân bón, lúa sinh trưởng, phát triển tốt và hạn chế sâu bệnh.

- Những chân ruộng chua cần bón vôi bột để giảm độ chua, đẩy mạnh hướng dẫn các hộ nông dân sử dụng phân bón tổng hợp NPK Ninh Bình (*có tác dụng khử chua*). Chỉ đạo nông dân bón lót sâu ngay từ khi bừa cấy để hạn chế sự phân huỷ, rửa trôi, cung cấp sớm và đủ chất dinh dưỡng cho cây trong suốt quá trình sinh trưởng.

6. Công tác bảo vệ thực vật

- Dự tính, dự báo chính xác các đối tượng sâu, bệnh để thông báo và hướng dẫn cho các địa phương triển khai các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả; đặc biệt phải cảnh báo và báo cáo Ban chỉ đạo huyện kịp thời về nguy cơ bùng phát dịch, có như vậy mới kịp thời phát động chiến dịch chống và dập dịch hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp: Thường xuyên kiểm tra, thanh tra các điểm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống; xử lý kịp thời việc kinh doanh hàng giả, hàng kém phẩm chất hoặc các chủ kinh doanh không có đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Các xã, thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để củng cố hoạt động của các tổ, HTX làm dịch vụ diệt chuột. Đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân, các đoàn thể chính trị xã hội tham gia đánh bắt diệt chuột.

7. Công tác khuyến nông

- Tăng cường mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật tới các hộ nông dân.

- Xây dựng mô hình sản xuất cây rau màu và một số giống lúa ngắn ngày có ưu thế, giống lúa thuần chất lượng và cây rau màu có giá trị kinh tế cao nhằm mở rộng và nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

8. Khắc phục tình trạng bỏ hóa ruộng đất

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động và tạo điều kiện cho những cá nhân, tập thể tham gia khắc phục diện tích bỏ cấy.

- Tiếp tục hoàn thiện việc chỉnh trang đồng ruộng, nhất là việc cải tạo hệ thống đường giao thông, thủy lợi nội đồng để tạo thuận lợi cho việc sản xuất.
- Chỉ đạo có hiệu quả việc phục vụ tưới tiêu nước và công tác tổ chức diệt chuột bảo vệ sản xuất.

9. Khắc phục tình trạng gieo cấy muộn

Các địa phương tập trung tuyên truyền vận động nhân dân, bố trí cơ cấu giống phù hợp với lịch gieo cấy, đồng thời điều tiết nước linh hoạt, kịp thời trong thời gian làm đất và gieo cấy.

10. Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp:

- Hỗ trợ kinh phí theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án “Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, hiệu quả và bền vững giai đoạn 2021-2025” năm 2021 đối với lĩnh vực trồng trọt.
- Vụ mùa năm 2021, UBND huyện tiếp tục hỗ trợ 100% kinh phí mua thuốc diệt chuột, tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 1,15 tỷ đồng (*150 kg thuốc diệt chuột*). Không hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để triển thực hiện (*kinh phí mua thóc làm mồi, làm bả và tổ chức đặt bả,...*).

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2021 – 2022

I. MỤC TIÊU:

Phân đầu diện tích gieo trồng đạt từ 2.000 ha trở lên. Trong đó: cây ngô 250 ha, khoai tây 200 ha, su hào 450 ha, bắp cải 300 ha, súp lơ 300 ha, cà chua 100 ha, ớt 100 ha và các loại cây khác (*hành, tỏi, dưa hấu, dưa chuột, rau các loại*) 300 ha.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp chung:

- Với phương châm “hướng vào giá trị làm mục tiêu sản xuất”, tiếp tục duy trì, mở rộng, phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn để tiêu thụ các sản phẩm chủ lực (*Khoai tây, súp lơ, cải bắp, su hào, ...*), nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chủ động điều chỉnh cơ cấu và diện tích cây trồng để khai thác cơ hội và hạn chế khó khăn trong tiêu thụ do ảnh hưởng của dịch Covid-19.
- Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xuất khẩu cho 3 sản phẩm chủ lực: Khoai tây, cải bắp, súp lơ.
- Nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ qua hợp đồng. Xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc nông sản.
- Tăng diện tích cây vụ đông sớm và cây trồng cho giá trị kinh tế cao; tăng cường chỉ đạo nông dân liên kết trồng rải vụ, không trồng dồn dập cùng đợt để tránh rớt giá; chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất có hợp đồng bao tiêu sản phẩm và sản xuất rau an toàn.

- Thu hoạch lúa mùa theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”, “sáng lúa, chiều cây vụ đông” để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân trồng cây rau màu hè thu ưu tiên gieo trồng cây ưa ẩm, cây vụ đông sớm, trồng càng sớm càng tốt.

2. Giải pháp về giống, thời vụ

2.1. Về giống:

- *Cây ngô*: Sử dụng các giống ngô lai. Trong đó mở rộng diện tích trồng các giống ngô nếp để bán non như: HN88, AG500, VNUA 69, VNUA 16,...

- *Khoai tây*: Mở rộng diện tích gieo trồng các giống của Trung Quốc, Hà Lan, Đức và giống khoai Atlantic dùng cho chế biến thực phẩm gắn với bao tiêu sản phẩm, sử dụng củ giống to, không bị sâu bệnh, áp dụng biện pháp cắt củ để giảm chi phí và nâng cao chất lượng giống.

- *Dưa hấu, dưa chuột, ớt, cà chua, cà rốt*: Sử dụng hạt giống lai F1, vừa có thời gian sinh trưởng ngắn, cho năng suất cao và rất phù hợp với sản xuất vụ đông.

- Khuyến khích việc đa dạng hoá cây rau màu có giá trị kinh tế cao như dưa hấu, dưa chuột, bí xanh, ớt, cà chua, cà rốt,... để mở rộng thị trường tiêu thụ, quan tâm đến tiêu thụ nội địa. Tích cực sản xuất các cây rau màu xuất khẩu theo hợp đồng với các đơn vị chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

2.2. Thời vụ gieo trồng

Do thời gian sản xuất vụ đông ngắn, cây trồng khá đa dạng, trong khi thời vụ có tính chất quyết định đến năng suất và hiệu quả kinh tế. Vì vậy, cần chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện mọi biện pháp để gieo trồng trong khung thời vụ tốt nhất cho từng loại cây, từng giống cây trồng. Nhất là đối với cây ngô, khoai lang, cà chua, dưa hấu, dưa chuột, hành, tỏi và đậu tương.

Thời vụ gieo trồng tốt nhất của một số loại cây như sau:

- Ngô: Trồng từ 15/9 - 10/10.
- Khoai lang: Trồng từ 20/9 - 10/10.
- Khoai tây: Trồng từ 15/10 - 20/11.
- Hành, tỏi: Trồng từ 25/9 - 5/10.
- Đậu tương, đỗ leo: Trồng từ 10 - 25/9.
- Dưa chuột, dưa hấu, bí xanh, hành tây, cà chua: Gieo đầu tháng 9, trồng từ 15-25/9.

Tăng cường trồng cà chua, ớt ở trà rau sớm và trà rau muộn, trồng khoai tây vụ 2 để đáp ứng nhu cầu thị trường, giải quyết rau giáp vụ và tăng thu nhập.

2.3. Tăng cường, đẩy mạnh chỉ đạo và tổ chức sản xuất nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xuất khẩu, sản xuất rải vụ, có hợp đồng liên kết để tránh rớt giá và sản xuất an toàn

- Xây dựng mô hình cơ giới hóa đồng bộ và các giống mới đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cao hơn các giống hiện có về các chỉ tiêu chất lượng, độ đồng đều, tỷ lệ đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cho sản phẩm chủ lực khoai tây, cải bắp, súp lơ qua

liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp cung ứng giống, vật tư và người sản xuất.

- UBND các xã, thị trấn tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ các đợt trồng theo ngày, tăng diện tích vụ sớm và tìm doanh nghiệp liên kết bao tiêu nông sản từ đầu vụ với nông dân để tránh dư thừa, rớt giá.

- **Lưu ý:** Cuối vụ đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì nhu cầu của người tiêu dùng đã sử dụng kéo dài nên muốn chuyển sang các loại rau ăn lá mới của vụ xuân. Không trồng tập trung, cần trồng rải vụ, các hộ có diện tích gieo trồng lớn phải ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm tránh rớt giá.

- Xây dựng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (*VietGAP, GlobalGAP*).

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn (*GAP, HACCP*).

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá các mô hình, các sản phẩm, các địa chỉ sản xuất rau an toàn. Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ rau an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

3. Các giải pháp khác

- Tăng cường áp dụng máy làm đất, máy liên hợp, đa năng, làm đất kỹ, xử lý đất trước khi gieo trồng.

- Tưới, tiêu kịp thời cho cây trồng, chú ý tiêu thoát kịp thời khi mưa úng đầu vụ vào tháng 9, tháng 10.

- Phòng trừ dịch hại và quản lý dinh dưỡng tổng hợp theo IPM, ICM.

- Tăng cường chỉ đạo áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất rau: Trồng rau có che phủ nilon, trồng trong nhà màng, nhà lưới, sử dụng màng phủ che luống, phân hữu cơ, thuốc BVTV sinh học; chế biến và bảo quản sau thu hoạch.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ở huyện

- Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các ngành chức năng thực hiện Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2021 và sản xuất vụ đông năm 2021- 2022; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, trưng dụng cán bộ chuyên môn của các cơ quan để tăng cường đôn đốc và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện có trách nhiệm tham mưu toàn diện cho UBND huyện và Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp huyện trong công tác chỉ đạo; liên hệ với các công ty cung ứng vật tư nông nghiệp để giới thiệu cho các địa phương; thường xuyên tổng hợp tình hình báo cáo Huyện uỷ, UBND và Ban chỉ đạo huyện.

- Xí nghiệp KTCT thủy lợi huyện thực hiện tốt việc tiêu nước khi có mưa lớn xảy ra và lấy nước cho vụ mùa và vụ đông.

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nông dân tất cả các xã, thị trấn trong huyện; triển khai xây dựng mô hình sản xuất các giống tiến bộ mới có năng suất và chất lượng cao; tham mưu chỉ đạo công tác bảo vệ thực vật; trực tiếp kiểm tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn các địa phương phòng trừ sâu, bệnh kịp thời; hướng dẫn các địa phương về kỹ thuật sử dụng thuốc diệt chuột sinh học để đạt hiệu quả cao trong sử dụng.

- Đài Phát thanh huyện có trách nhiệm thường xuyên phát tin, tuyên truyền, chú trọng vào các thời điểm trọng tâm trong chỉ đạo sản xuất.

- Các cơ quan liên quan khác, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình để phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Đề nghị các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách khu, Huyện ủy viên phụ trách xã, thị trấn tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương thực hiện đúng kế hoạch đã triển khai. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện nghiêm Kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2021 và sản xuất vụ đông 2021- 2022.

2. Ở xã, thị trấn

- UBND xã, thị trấn căn cứ thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch cụ thể trên cơ sở chỉ tiêu được giao và đảm bảo đúng định hướng của UBND huyện.

- Đảng ủy các xã, thị trấn cần tập trung cao trong việc lãnh đạo, tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể chính trị và nhân dân thực hiện Kế hoạch.

- **Mô hình mạ khay cấy máy:** Lựa chọn vùng lập danh sách các hộ trong vùng tuyên truyền, vận động nhân tham gia và liên hệ, phối hợp chặt chẽ với cơ sở sản xuất mạ khay cấy máy, hộ có máy cấy trong khâu làm đất, điều tiết nước... để thực hiện mô hình cấy lúa bằng máy đạt hiệu quả theo nội dung Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện.

- Tổ chức thực hiện tốt các Kế hoạch (*Phòng chống thiên tai và TKCN, sản xuất vụ mùa năm 2021 và sản xuất vụ đông 2021- 2022*).

- Các HTX dịch vụ nông nghiệp trực tiếp tham mưu cho UBND xã, thị trấn trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức sản xuất ở địa phương; tổ chức vận động nông dân quy vùng sản xuất, trồng rau màu xen vụ, rau màu hè thu, cây vụ đông; cung ứng giống, phân bón cho nông dân và tổ chức thực hiện diệt chuột bằng thuốc sinh học.

* **Đối với UBND xã An Thanh:** Tổ chức họp dân triển khai chủ trương xây dựng vùng sản xuất hữu cơ, kết hợp khai thác rươi, cây tự nhiên theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện, yêu cầu các hộ dân cam kết triển khai thực hiện. Đồng thời tiến hành rà soát, xác định hiện trạng diện tích đất canh tác của các hộ trong diện tích 214 ha lưu vực sông Sỏi, xây dựng kế hoạch và thực hiện việc dồn điền đổi thửa, thực hiện chỉnh trang, cải tạo đồng

ruộng, nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng cho phù hợp với việc khai thác rươi, cấy tự nhiên ngay sau khi kết thúc thu hoạch lúa mùa năm 2021.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2021 và sản xuất vụ đông 2021-2022, UBND huyện đề nghị các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi để toàn huyện thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- BCH Đảng bộ huyện khóa XXV;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan liên quan;
- Ban chỉ đạo sản xuất NN và tổ công tác;
- Đảng uỷ, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

} (để báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Văn Soái

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
Diện tích sản xuất vụ đông 2021 - 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH- UBND ngày tháng 5 năm 2021
của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ)

TT	Xã, thị trấn	Tổng DT gieo trồng (ha)	Định hướng một số cây trồng chính
1	Đại Sơn	135	Dưa hấu, Súp lơ, rau khác
2	Hưng Đạo	210	Hành tây, Bắp cải, Su hào, Dưa hấu, cải các loại
3	Ngọc Kỳ	100	Cải bắp, Súp lơ, Su hào, Hành tây
4	Tân Kỳ	160	Ngô, Khoai tây, Súp lơ, Đỗ tương, Cải bắp
5	Dân Chủ	55	Khoai lang, Dưa hấu, Dưa chuột
6	Quảng Nghiệp	70	Ngô, Khoai tây, rau các loại
7	Đại Hợp	95	Ngô, Khoai tây, rau các loại
8	Tái Sơn	95	Súp lơ, Su hào, rau các loại
9	Quang Phục	50	Khoai tây, Ngô, rau các loại
10	Bình Lăng	20	Dưa hấu, rau các loại
11	Chí Minh	80	Khoai lang, Ngô, khoai tây, Dưa chuột, rau các loại
12	Thị trấn Tứ Kỳ	10	Ngô, rau các loại
13	Mình Đức	175	Ngô, Khoai tây, Súp lơ, Dưa hấu, cải các loại
14	Quang Khải	90	Ngô, Khoai tây, rau các loại
15	Văn Tố	95	Ngô, Khoai tây, Dưa hấu, Dưa chuột, rau các loại
16	Phượng Kỳ	35	Ngô, Khoai tây, Bắp cải, rau các loại
17	An Thanh	45	Ngô, Khoai tây, Khoai lang, Cà chua, cải các loại
18	Cộng Lạc	40	Ngô, Khoai tây, Khoai lang, rau các loại
19	Quang Trung	50	Ngô, Khoai tây, Dưa hấu, rau các loại
20	Tiên Động	45	Ngô, khoai tây, rau các loại
21	Nguyên Giáp	205	Ngô, Khoai tây, ớt, Dưa hấu, Cà chua, rau các loại
22	Hà Thanh	70	Ngô, Khoai tây, Ớt, rau các loại
23	Hà Kỳ	55	Ngô, Khoai tây, rau các loại
Tổng Cộng		2.000	

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VỤ MÙA 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH- UBND ngày / 5/2021 của UBND huyện Từ Kỳ)

TT	Xã, thị trấn	Tổng diện tích gieo trồng (ha)	Trong đó	
			DT cây hè thu (ha)	DT lúa (ha)
1	Đại Sơn	259	45	214
2	Hưng Đạo	338	230	108
3	Ngọc Kỳ	214	35	179
4	Tái Sơn	158	35	123
5	Bình Lăng	200	5	195
6	Quang Phục	224	20	204
7	Tân Kỳ	314	30	284
8	Đại Hợp	172	10	162
9	Quảng Nghiệp	170	15	155
10	Dân Chủ	193	17	176
11	Chí Minh	587	8	579
12	Thị trấn TK	195	5	190
13	Minh Đức	730	50	680
14	Quang Khải	366	25	341
15	Văn Tổ	454	45	409
16	Phượng Kỳ	157	10	147
17	An Thanh	473	40	433
18	Cộng Lạc	230	20	210
19	Quang Trung	331	10	321
20	Nguyễn Giáp	544	85	459
21	Tiên Động	357	20	337
22	Hà Thanh	352	20	332
23	Hà Kỳ	452	20	432
	Tổng cộng	7.470	800	6.670

LỊCH GIEO CÂY VỤ MÙA NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / 5 /2021 của UBND huyện Tư Kỳ)

Cơ cấu trà lúa	Giống lúa	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo	Ngày cấy	Thời gian thu hoạch	Chân đất
Trà sớm 15%	KD 18, P6 - ĐB Bắc thom7- KBL, lúa lai TH3-3	85- 105	Mạ sân	10- 20/6	20 - 30/6	15/9- 30/9	Chân đất cao, vằn cao thoát nước. (Trồng cây vụ đông sớm)
			Gieo thẳng	15 - 25/6			
Trà trung 85%	Q5, KD18, Thiên ưu 8, Bắc thom7- KBL, VS1, T10, RVT, Nếp, lúa lai TH3-3	100- 115	Mạ được	10 - 15/6	05 - 15/7	01 - 15/10	Chân đất vằn, vằn cao, vằn thấp (Trồng cây vụ đông chính vụ).
			Mạ sân	15 - 25/6	25/6 - 05/7		
			Gieo thẳng	25 - 30/6			
	Xi23, lúa lai CT16, Bắc ưu 903 - KBL, BC15	120- 135	Mạ được	05- 15/6	30/6 - 10/7	10- 20/10	Chân đất vằn thấp, chân trũng

Ghi chú: Các giống lúa lai chỉ cấy ở những nơi quy vùng tập trung và có sự chỉ đạo chặt chẽ.